

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 330/2026/DS-PT

Ngày: 23-6-2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Văn Xô và ông Phạm Thái Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồ Thu Uyên, Thư ký viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Ông Đinh Văn Lai, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Cơ sở A, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 247/2026/TLPT-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2026/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Toà án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 396/2026/QĐ-PT ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Hoàng Thị D**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn D, xã S, tỉnh Lâm Đồng. có mặt

- *Bị đơn:* **Bà Trần Thị G**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn B, xã S, tỉnh Lâm Đồng. có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ông Trần Văn Q**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn B, xã S, tỉnh Lâm Đồng. có mặt

*Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trần Thị G.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2025, nguyên đơn trình bày:* Ngày 28/6/2016, vợ chồng bà Trần Thị G và ông Trần Văn Q có vay của bà số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) để đáo hạn ngân hàng. Thời hạn vay là 02 ngày, ngày đến hạn là 30/6/2016. Đến hạn vợ chồng bà G không thanh toán cho bà. Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu bà G và ông Q phải trả cho bà số tiền nợ gốc

là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/11/2025, lãi suất 0,83%/tháng là 185.920.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình giải quyết, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Tòa án buộc bà G phải thanh toán số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 01/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0.83%/tháng.

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2026/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng, đã quyết định:***

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Hoàng Thị D đối với bà Trần Thị G, cụ thể:

Buộc bà Trần Thị G phải trả cho bà Hoàng Thị D số tiền 392.560.000 đồng (Ba trăm chín mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) bao gồm 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) nợ gốc và 192.560.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền lãi tính từ ngày 01/7/2016 đến ngày 04/3/2026.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (04/3/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ chậm trả khi thi hành án.

***Kháng cáo:*** Ngày 20/3/2026, bị đơn bà Trần Thị G có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị D.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận với nhau là nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Số tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về

giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

- Về nội dung: Do tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn; Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn kháng cáo và đúng thủ tục tố tụng dân sự nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị G cư trú tại xã S, tỉnh Lâm Đồng phải thanh toán số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 01/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 0.83%/tháng. Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm các đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu nên việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án mà không áp dụng thời hiệu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Trần Thị G thừa nhận bà có vay của bà Hoàng Thị D số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng. Do hoàn cảnh của bà hiện nay rất khó khăn nên bà kháng cáo bản án sơ thẩm để xin bà D cho bà số tiền lãi. Số tiền nợ gốc bà đồng ý trả cho bà D.

Bà Hoàng Thị D đồng ý với kháng cáo của bà Trần Thị G. Bà đồng ý cho bà G toàn bộ số tiền lãi và chỉ yêu cầu bà G trả số nợ gốc là 200.000.000 đồng. Về lãi suất chậm thi hành án bà D yêu cầu Tòa án tuyên theo trường hợp hợp đồng vay không thỏa thuận lãi suất.

Xét sự thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận.

[3] Từ những phân tích pháp lý nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trường hợp các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, thì đương sự kháng cáo phải chịu toàn bộ án phí phúc thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm sẽ được Tòa án xác định lại dựa trên sự thỏa thuận của các đương sự hoặc tính toán lại cho phù hợp với nội dung đã thỏa thuận về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, nên bà Trần Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Trần Thị G có đơn xin miễn án phí vì là người cao tuổi nên xem xét miễn án phí cho bà G theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị G, Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2025/DS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Lâm Đồng. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26; khoản 5 Điều 29; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Hoàng Thị D và bà Trần Thị G, cụ thể:

Bà Trần Thị G phải trả cho bà Hoàng Thị D số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Hoàng Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Hoàng Thị D số tiền 9.648.000 đồng (Chín triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0009175 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Bà Trần Thị G là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 23 tháng 6 năm 2026).

*Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 15;
- Phòng THADS khu vực 15;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**